TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST - HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/DSST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị Ng, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã AK, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn D, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Cháu Trần Quốc B, sinh ngày 11/3/2022.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã AK, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu B: Anh Trần Văn Q và chị Tô Thị Ng - Bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Thị Ng và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Ng và anh Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tô Thị Ng và anh Trần Văn Q đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Quốc B, sinh ngày 11/3/2022. Hiện nay cháu B đang sống cùng chị Ng. Anh chị thỏa thuận giao cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Ng số tiền là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Ng cùng các thành viên trong gia không ai được cản trở anh Q thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Q không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh, chị đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Tô Thị Ng tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng bằng 300.000đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/24 số 0004133 ngày 15/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã AK,
tỉnh Thái Nguyên
(ĐKKH số 08 ngày 05/3/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý